

KẾT QUẢ PHÚC KHẢO BÀI THI TUYỂN SINH SAU ĐẠI HỌC NĂM 2026
ĐỐI TƯỢNG: CHUYÊN KHOA CẤP II

STT	SBD	Họ và Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm trước P.K	Điểm sau P.K	Ghi chú	
ANH									
1	26.02.09.0229	Đặng Phước	Điền	Nam	23/4/1986	Tỉnh Tây Ninh	4,91	4,91	
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH									
2	26.02.01.0015	Nguyễn Đức	Hải	Nam	02/10/1992	Nam Hà	6,33	6,33	
3	26.02.01.0004	Vũ Ngọc	Anh	Nữ	18/04/1981	Thành phố Hồ Chí Minh	6,44	6,44	
CHẨN THƯƠNG CHỈNH HÌNH									
4	26.02.02.0062	Phạm Bá Hải	Đường	Nam	12/10/1990	Tỉnh Hà Tĩnh	5,00	5,00	
DA LIỄU									
5	26.02.03.0103	Huỳnh Thị Như	Mỹ	Nữ	19/06/1994	Tỉnh Bình Định	4,50	4,50	
6	26.02.03.0097	Bùi Nguyễn Phương	Anh	Nữ	11/06/1987	Thành phố Hồ Chí Minh	4,50	4,50	
NỘI TIM MẠCH									
7	26.02.11.0278	Nguyễn Phúc	Thiện	Nam	18/04/1995	Thành phố Hồ Chí Minh	6,56	6,56	
8	26.02.11.0248	Phan Võ Trúc	Anh	Nữ	02/04/1994	Thành phố Hồ Chí Minh	7,33	7,33	
NGOẠI TIẾT NIỆU									
9	26.02.34.0145	Lê Nguyễn Hải	Đặng	Nam	14/06/1997	Thành phố Hồ Chí Minh	5,00	5,00	
NGOẠI TỔNG QUÁT									
10	26.02.12.0196	Ngô Hoàng Kiến	Tâm	Nam	27/06/1983	Tỉnh An Giang	7,22	7,22	
11	26.02.12.0210	Cao Thanh	Tùng	Nam	20/10/1988	Tỉnh Quảng Ngãi	7,33	7,33	
NHI KHOA									
12	26.02.09.0232	Trần Vũ	Hoàng	Nam	10/11/1993	Thành phố Hồ Chí Minh	4,50	4,50	
NHIỄM									
13	26.02.19.0449	Lê Đỗ Đình	Nguyễn	Nam	19/07/1993	Thành phố Hồ Chí Minh	4,88	5,10	Châm thiếu ý câu 2
SẢN PHỤ KHOA									
14	26.02.15.0390	Nguyễn Thị	Thúy	Nữ	20/11/1987	Tỉnh Tây Ninh	6,00	6,00	
TAI - MŨI - HỌNG									
15	26.02.16.0422	Lê Đức Thành	Nhân	Nam	10/11/1992	Tỉnh An Giang	8,11	8,11	
16	26.02.16.0407	Nguyễn Đình	Chinh	Nam	01/08/1994	Tỉnh Gia Lai	7,33	7,33	
TỔ CHỨC QUẢN LÝ Y TẾ									
17	26.02.14.0327	Hồ Sỹ	Đạt	Nam	05/12/1994	Tỉnh Đắk Lắk	2,50	2,50	

Danh sách có 17 thí sinh

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 6 năm 2026



PGS. TS. DS Nguyễn Đăng Thoại

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG PHỤ TRÁCH